

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01185** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Pháp luật**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201201478	Châu Chí Bình	05/10/2007				8.5	9.2				9.0		9.0
2	2256201201479	Phạm Quốc Duy	10/10/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
3	2256201201480	Nguyễn Tấn Đạt	18/07/1996				8	9.0				9.5		9.2
4	2256201201481	Trần Thành Đạt	05/07/2005				7.5	8.0				7.3		7.5
5	2256201201483	Lương Anh Kiệt	09/09/2007				7	8.0				9.3		8.6
6	2256201201484	Trần Trịnh Quốc Kỳ	02/07/2007				7.5	8.0				8.5		8.2
7	2256201201485	Nguyễn Thành Lợi	05/07/2001				10	10.0				9.8		9.9
8	2256201201486	Trần Yến Nhi	20/09/2004				9	9.2				10.0		9.7
9	2256201201490	Lê Anh Thư	31/01/2007				4.5	6.4				7.0		6.5
10	2256201201492	Trần Minh Trí	12/04/2007				9	6.4				6.8		7.0
11	2256201201494	Lê Thị Đồng	20/08/1992				8.5	9.0				9.8		9.4
12	2256201201495	Võ Hải Khoa	09/09/2007				6.5	8.0				8.8		8.3
13	2256201201496	Cao Chánh Thông	21/08/2007				7.5	9.2				8.8		8.7
14	2256201201497	Nguyễn Chấn Hưng	04/09/1998											M
15	2256201201498	Nguyễn Văn Sang	22/05/2007				9	8.4				9.8		9.3

Châu Đốc, ngày 20 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi